

Bài 164. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm Dhammika (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 15/02/2019

Sáng hôm nay chúng tôi hy vọng âm thanh tốt. Để ôn lại bài hôm qua, bà con nghe không rõ thì tôi nhắc lại một chút.

Bài kinh 44 – Migasala (tiếp theo)

Có một câu hỏi được đặt ra trong bài kinh này là vì sao trên hình thức, lấy mắt mà nhìn, thì có những người có nếp sống có vẻ đối lập nhau: một người đạo hạnh, nghiêm cần, một người có vẻ sơ sài, dễ người, mà tại sao quả chứng, thành tựu tu hành đôi lúc lại giống nhau?

Đức Phật ngài dạy rằng tuyệt đối không nên vội vã dựa vào cái thấy của mình để đánh giá hấp tấp một ai ở đời. Ngài xác định chỉ có Như Lai hoặc những người giống Như Lai, trong Chú giải nói rõ là Như Lai hoặc các vị Phật khác, thì mới có thể đánh giá một người một cách chính xác.

Ở đây có hai vấn đề chúng ta phải lưu ý.

Thứ nhất là mình lo phần mình, cũng không cần đánh giá, nhận xét ai.

Thứ hai, cũng đừng tin lắm vào khả năng nhận xét, đánh giá của mình. Cứ tùy duyên mà sống. Thương được thì thương, trọng được thì trọng. Người ta có cái để mình nghe thì mình lắng tai. Người ta có cái để mình nhìn thì mình cứ nhìn để học hỏi. Chứ còn mình nhận xét, đánh giá người khác dựa trên những tiêu chuẩn do chính mình đưa ra thì chỉ có nguy hiểm thôi.

Ở đây trong room sẽ có người ngạc nhiên sao chuyện đó lại xài chữ “nguy hiểm”. Đây là chúng tôi dựa vào trong kinh. Đức Phật ngài dạy kiểu đo lường như vậy là đem lại cho mình sự đau khổ, đem lại cho mình sự bất hạnh lâu dài. Nó lớn chuyện lắm chứ không phải ít đâu quý vị.

Có những trường hợp chúng ta tìm ra đối tượng mà ngỡ là mình sư thiện hữu. Lớn chuyện là chỗ đó. Chính vì mình quá chủ quan, quá tự tin vào khả năng đánh giá, nhận xét của mình, nên mình tìm đến những người mà mình cho là mình sư thiện hữu, mà giờ cuối mình chỉ mất thời gian với họ thôi. Tới đây quý vị mới thấy chuyện nhận xét nó quan trọng cỡ nào. Chính vì cái nhận xét, cái đánh giá nên mình cưới người này mà không cưới người kia; đến học với người này mà không đến học với người kia; giao du, tiếp xúc với người này mà không giao du, tiếp xúc với người khác.

Trong room này trên 18 tuổi rồi, quý vị phải đồng ý với tôi một chuyện. Quý vị lớn lên rồi, đi vào đời, có nghề nghiệp, có thu nhập, có thể tự mình sống ở đời được. “Tôi đâu có cần ai, bạn có thì tốt, không có thì thôi”. Đó là mình nói cho sướng miệng mình thôi. Chớ thực ra không có ai trong cuộc đời này mà không có điểm tựa tinh thần và tình cảm. Chuyện đó không có.

Tất cả những qua lại, tương tác của mình với cuộc đời, đó là người mình trọng hoặc mình thương, đều khởi đi từ nhận thức, từ quan sát, từ nhận xét của mình hết. Không có ai trong room này dám nói rằng mình sống không cần tới người khác, tôi không tin.

Cha mẹ thì đúng là mình không lựa chọn được, nhưng anh em thì được. Cha mẹ dầu muốn dầu không vẫn là cha mẹ, là người tạo ra hình hài của mình. Nhưng đến cả anh em thủ túc tình thâm mà mình có thể lựa chọn được. Là sao? Đó là trong quan hệ xã hội thì ai cũng đồng ý đó là anh ruột, em ruột của mình. Nhưng trong thực tế, nếu họ không hợp với mình thì mình hoàn toàn có thể coi như họ không có. Chuyện đó không ai trách mình hết.

Đó là anh em ruột đó, nói chi là vợ chồng, là bạn bè, nói chi là những người mình qua lại thù tạc trong cuộc sống. Nó quan trọng lắm quý vị. Mình chơi với ai, mình học với ai, mình thường xuyên gặp gỡ ai, chính họ đã làm nên phần lớn cuộc đời của mình.

Các vị làm ơn nhớ giùm điểm này: mình cưới ai, lấy ai, mình thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc với ai, email, chat, điện thoại, Facebook với ai, quan trọng lắm. Chính những người đó họ đã làm nên phần lớn cuộc đời của mình. Kể cả trường hợp quý vị không nhìn nhận thì cái chuyện đó vẫn cứ hiện hữu, cứ đương nhiên tồn tại.

Tại sao trang báo, trang web đó mình thích đọc, tại sao loại người đó mình thích giao du? Trong sở mình có tới 80 đồng sự mà sao mình chơi có 3 người? Trong biển người bao la mà tại sao mình yêu thằng Tý, thằng Tèo, con Lan, con Cúc mà không yêu người khác? Đó là nhận xét của mình, quan sát của mình.

Cho nên bài kinh này dạy mình một chuyện rất quan trọng. Đó là anh không thể sống mà không có thầy, không có bạn, không có trên, không có dưới. Và chính vì anh không thể sống thiếu người để anh thương, người để anh quý, cho nên anh phải đặc biệt cẩn thận. Thờ ai mà thương ai, bởi vì chính những người anh thờ, anh quý, anh thương, anh trọng, họ đã làm nên một phần đời của anh. Nhớ cái đó!

Cái đầu tiên là anh phải nhớ cái hình thức rất là đáng ngờ. Thấy vậy mà không phải vậy. Ở đây Đức Thế Tôn đưa ra sáu trường hợp.

Hai trường hợp đầu tiên là người có thân khẩu ngon lành, nói năng, sinh hoạt ngon lành, thanh tịnh. Một người trong đó thì có thiết tha, nhưng một người còn lại thì không thiết tha với Chánh pháp.

Nhiều người cứ tưởng mình có thân khẩu, nói năng, sinh hoạt, hành động, nếp sống ổn định, ok, trong sạch là mình ngon lành. Chưa chắc! Bởi vì tôi cũng đã có dịp tôi tiếp xúc nhiều người, phải nói đời sống của họ không có chỗ chê. Nhưng tiếp xúc về lâu về dài thấy họ cực kỳ nhỏ mọn, cực kỳ nóng tánh, cực kỳ bủn xỉn, cực kỳ tham lam. Mà nhìn hình thức, quay phim, chụp hình, phải nói là tuyệt hảo. Nhưng về lâu về dài họ có những cái nhược không chịu nổi.

Cho nên hai hạng đầu tiên đều thân khẩu thanh tịnh hết, nhưng một hạng thì có thể chìm sâu vào biển Pháp. Hôm qua tôi giải thích rồi, “thể nhập tri kiến” là hiểu được

Chánh pháp, và tiếp theo là tìm thấy niềm vui trong Chánh pháp mà ngài Minh Châu dịch là “thời giải thoát”, đó là một sự nhầm lẫn. Cái đó đúng là samayavimokkha, là tìm được niềm vui trong Giáo pháp. Người như vậy mới có cơ may tiến bộ.

Chính trong đây Ngài có giải thích:

“Vì sao ta nói hạng thứ hai là tốt hơn, cao quý hơn hạng trước? Vì chính họ đã sống theo cách mà Pháp đã đẩy họ về phía trước, đẩy họ lên trên”.

Ngài nói như vậy. Còn nếu mình chỉ hài lòng với vài cái đức hạnh nho nhỏ mà lòng không thiết tha với Chánh pháp, mà cho nó là đủ rồi thì chỉ có đi xuống thôi. Trong đây Ngài xài chữ “thối đọa”. Đó là hai hạng đầu tiên.

Hai hạng tiếp theo là có khả năng nhận diện được kiêu mạn và phần nộ. Hôm qua tôi đã giải thích rồi. Trong hai hạng nhận diện được kiêu mạn và phần nộ này

Có một hạng thấy điềm đạm, nhu mì, chừng mực, điềm tĩnh, tiêu dao thoát sái, nhưng không thiết tha với Chánh Pháp. Chánh Pháp là lời dạy của chư Phật. Mà lời dạy của chư Phật là một phần trong tinh hoa giác ngộ của các Ngài.

Tôi không biết trong room có để ý tôi nói chữ rất là kỹ, là “lời dạy của chư Phật chỉ là một phần”, “một phần” trong cái tinh hoa thôi. Bởi vì sao? Bởi vì có những điều cỡ như mình, Ngài nói ra mình cũng không hiểu. Rồi có những điều nói ra không có lợi cho mình, Ngài cũng không nói. Cho nên những gì Ngài nói ra là phải vừa tầm mình và có lợi cho mình, Ngài mới nói. Cho nên tôi mới nói những lời dạy của Ngài chỉ là “một phần” trong tinh hoa Tuệ giác.

Chính Ngài cũng nói rất rõ: “Điều ta giác ngộ nhiều như một khu rừng, mà điều ta nói ra trong bao nhiêu năm hoằng Đạo chỉ là một nắm lá trong tay thôi”. Hôm nay chúng ta có bỏ ra một đời cày xới, đào sâu Kinh điển cũng chỉ là quần quanh trong nắm lá đó của Thế Tôn để lại cho đời.

Đừng nói chi xa, như mình nè, có nhiều tay trí thức thượng thừa, thì những gì họ viết, những gì họ nói chỉ là một phần nhỏ trong cái biết của họ thôi. Các vị có dịp tiếp xúc, các vị sẽ thấy điều đó. Những gì họ nói ra trong một bối cảnh đặc biệt nào đó, trong một nhu cầu đặc biệt nào đó, một đối tượng thính giả đặc biệt nào đó, thì họ đề cập đến một vài chuyện đặc biệt nào đó rồi thì thôi. Những gì họ nói ra mình nghe được, mình đọc được, nó chỉ là một phần nhỏ, rất nhỏ trong cái hiểu biết của họ thôi.

Chúng ta học Phật Pháp, chúng ta chỉ học được một phần nhỏ của Đức Phật. Tuy nhiên, không học được cái phần nhỏ đó, chúng ta đừng hòng mà chạm vào gót chân của Ngài. Mà cơ hội làm người rất khó. Cơ hội gặp được Chánh Pháp rất rất khó, rất hãn hữu. Mà bây giờ mình chỉ vừa lòng với một phần đức hạnh của mình thì tệ quá, nhe!

Cho nên dầu chúng ta có là người thanh tịnh thân khẩu, dầu chúng ta có là người nhận diện được kiêu mạn, phần nộ, nhưng chúng ta không thiết tha trau dồi kiến giải Phật học thì coi như chúng ta vẫn chỉ đi xuống thôi. Vì sao? Vì cái đạo hạnh của mình nó chưa đủ đâu quý vị. Nó chưa đủ đồ, trong khi khả năng nhận thức, suy tư, thẩm thía, tiêu hóa của mình nó chẳng là cái gì hết.

Nên kẻ nào sớm đóng cửa lòng, sớm khép cửa tâm, sớm vừa lòng thỏa mãn với cái mình có thì kẻ đó không có cách chi đi xa được hết.

Hạng thứ năm và thứ sáu

Hai hạng thứ ba, thứ tư là nhận diện được kiêu mạn và phần nộ, thì hai hạng cuối cùng là có khả năng nhận diện được thói hư tật xấu của mình. Nói gọn là bốn hạng này có khả năng nhận diện được thói hư tật xấu của mình, nhưng có người thỉnh thoảng cũng còn thích cái này cái kia. Cái này quan trọng lắm!

Thấy hai vị thanh tịnh, trong sạch, y áo trang nghiêm, nhưng cũng len lén thích một chút danh, thích một chút lợi, thỉnh thoảng thích một chút tình cảm quan hệ với cư sĩ, thí dụ như vậy. Hạng này chưa khá, không đi xa được.

Hạng thứ tư có thanh tịnh, có khả năng nhận diện tật xấu của mình, đồng thời so với hạng trước sạch sẽ hơn ở chỗ còn có lòng thiết tha với Chánh Pháp. Nhớ nhe! Hai hạng thứ năm, thứ sáu có khả năng nhận diện được kiêu mạn và phẫn nộ, có nghĩa là có khả năng nhận diện được thói hư tật xấu, nhược điểm của mình. Tuy nhiên còn thích nói. Còn thích nói thì người đó chưa khá.

Sẽ có một ngày quý vị hiểu rằng việc mình mở miệng ra đó là một việc bất đắc dĩ. Bữa nay tôi muốn đề cập sâu chuyện này. Ngày hôm qua tôi tiếc lắm. Tôi tiếc lúc tôi có thể hoan hỷ chia sẻ nhiều thì máy trục trặc. Ma chướng trùng trùng các vị biết không? Có những bữa tôi mệt le lười thì máy móc ngon lành, mà bữa đủ sức khỏe, đủ cao hứng giảng thì nó trục trặc, trục trặc tôi chán đời quá. Cho nên giá nào 55 tuổi tôi cũng phải buông, không thể chạy theo thế gian hoài.

Bây giờ các vị nghe tôi nói. Mình chưa biết Đạo thì mình sống theo cái mình thích thôi. Biết Đạo rồi, học căn bản rồi, mình không chạy theo cái thích nữa, mà chạy theo cái thiện. Nhưng sẽ có một ngày mình thấy mệt mỏi trong cái thiện.

Trước đây mình tắm là vì thấy ngứa, mình muốn mát, muốn sượng cái thân. Còn bây giờ mình tắm là chỉ vì nhu cầu, nó dơ, nó rít, phải đi tắm, chứ không phải nhu cầu hưởng thụ.

Thêm một bước nữa, lúc chưa biết Đạo, ăn là cầu ngon, cầu thơm, tìm cái sang. Thêm một bước nữa là mình ăn trong chánh niệm, ăn trong quán tưởng thân này bất tịnh. Đó là bước hai.

Tới bước ba mới là đỉnh điểm tu hành. Có nghĩa là sẽ có một ngày vẫn sống trong chánh niệm, nhưng chúng ta thấy rằng ngay cả cái chánh niệm nó cũng là “khổ”. Phải đến cái mức đó! Thấy rằng mọi đức lành đều là khổ. Vì mình bệnh thì phải uống thuốc. Tất cả hạnh lành đều là thuốc hết. Mới sáng ra tôi làm một vốc thuốc nè, mệt lắm!

Chuyện mình bệnh là khổ, mà uống thuốc cũng là khổ. Mấy con vi khuẩn, vi trùng là nhân khổ, mà mấy viên thuốc cũng là nhân khổ. Mình lấy cái nhân này trừ cái nhân khổ kia, chỉ vậy thôi.

Lúc mình chưa biết Đạo, mình thích nói lung tung. Biết Đạo rồi, chỉ nói điều lành thôi. Nhưng thêm một bước nữa: không muốn nói. Vì sao không muốn nói? Mệt. Mệt môi! Lý do gì phải khai khẩu, lý do gì ta phải mở miệng ra, quý vị? Không có lý do. Kẹt lắm, vì giúp người thì hiền Thánh mới mở miệng. Chớ các vị về các vị ngồi xếp bằng, các vị nằm gác chân chữ ngũ, chữ bát, thì có lý do gì để chúng ta mở miệng? Nếu không phải để giúp người khác, mở miệng để làm cái gì?

Những cái sở chứng, sở đắc, anh im miệng, anh an lạc với nó không sướng hơn hay sao? Nói ra người ta có hiểu hay không, người ta có chia sẻ hay không? Và nếu người ta cùng đẳng cấp với mình thì người ta cũng chẳng cần nghe mình nói. Còn nếu người ta hơn mình thì khỏi nói. Nếu người ta kém hơn mình, có chắc gì nó muốn nghe mình nói. Trong khi thời gian đó mình sống mình mình, chánh niệm, tỉnh giác, chìm sâu trong biển trí tuệ Kinh Tạng, có phải sung sướng hơn hay không? Nhe!

Cho nên, có khả năng nhận diện được thói hư tật xấu, nhưng còn tỉnh thoả thích cái này cái kia, đó cũng là một vấn đề của người tu hành. Còn cái cuối cùng sâu sắc kinh khủng: anh tu hành ngon lành cỡ nào mà anh còn muốn nói là chưa được. Anh còn cái muốn nói là chưa khá, kể cả anh chia sẻ kinh nghiệm cho người khác hoan hỷ.

Tôi thù cái này vô cùng, các vị biết không: “Để con kể cái này Sư nghe, Sư hoan hỷ”. Tôi nghe tới đó là tôi đã thấy ghét rồi.

Tôi lạy bà con, đừng có bao giờ đi mà khoe với tôi cái đó:

“Con kể Sư nghe, hoan hỷ lắm. Lúc này con ngồi ba bốn tiếng là chuyện nhỏ. Lúc này lên trình pháp là thiền sư chỉ có khen thôi. Lúc này coi như các tiểu, đại oai nghi không thể nào lơ dểnh...”.

Khi họ nói không lơ đễnh, có nghĩa là họ đang lơ đễnh bậc thầy đó, quý vị. Bởi vì một hành giả miên mật nghiêm cẩn mà thêm một việc là nó mệt một việc. Anh đi, đứng, nằm, ngồi, anh chánh niệm là đã đủ mệt rồi. Hít vào, thở ra chánh niệm là mệt rồi. Ghi nhận cái tâm muốn nói đã mệt rồi, còn vừa nói vừa chánh niệm thì mệt lắm. Mệt lắm!

Và anh cứ nhớ chừng thế này: cái thời gian để anh chánh niệm không có nhiều. Vì sao? Vì phiền não bủa vây trùng trùng, vì cái mạng của anh nó mong manh, vì ngoại trần luôn luôn chực chờ làm phiền anh, nó quấy nhiễu anh. Cho nên chánh niệm lúc nào thì “thủ khẩu như bình”, im lặng để tu hạnh “nghe, sờ, ốc, hể”.

Có nhiều người tôi nói với họ, họ giận, họ đòi chém tôi. Tôi nói: You không cần thờ Phật. You chỉ treo, you ra nhà hàng hải sản chụp giùm tôi mấy cái con nghe, sờ, ốc, hể, you treo lên tường là chỉ có đặc đạo. Chớ you treo hình Phật, đối với you nó xa lạ lắm. Tôi nói thiệt, họ giận tôi!

You treo hình Phật mà you không hiểu Phật, you treo làm cái gì? Chỉ thêm phần bất kính, chạt phòng thôi!

Nói bậy là không nên nói đã đành, mà nói điều lành thì chỉ có một ít lý do để mình nói thôi. Tôi nói chậm lại nghe:

Nói tào lao, hại mình hại người thì dứt khoát, đương nhiên là không nên nói. Ngay cả với những chuyện hay, chuyện lành thì cũng tùy lúc, trong Kinh kêu là “kālena”, là đúng lúc, đúng thời. Ở đây là “...” thì cũng là “tùy thời”.

Bài Kinh này nếu đọc một mình thì không thấy lớn chuyện. Nhưng đọc kỹ lại, có chia sẻ, có tham khảo thì thấy nó lớn chuyện.

Tôi ôn lại nghe:

Chuyện đầu tiên, anh không thể sống mà không có thầy bạn, cho nên phải tuyệt đối cẩn trọng trong chuyện nhận xét, đánh giá thầy bạn, bởi vì chính họ là những người

làm nên một phần đời của anh, đời này, kiếp sau.

Chuyện thứ hai, có những người trên hình thức nhìn rất ok, nhưng nội hàm của họ đầy đầy những vấn đề. Có kẻ thỏa mãn quá sớm với những thành tựu quả chứng của mình. Có những kẻ thấy thanh tịnh, trong sạch về hình thức nhưng trong tâm còn le lói, lén lút, len lỏi những đam mê, thích thú này nọ, là chưa khá.

Cuối cùng, kẻ nào đầu tu giỏi bằng trời nhưng mà còn muốn mở miệng ra với đời, kẻ đó chưa khá. Đây là nhược điểm chí tử của chúng ta. Sẽ có một ngày mình thấy mình sạch như pha lê, mình thánh như là Thánh, nhưng còn muốn mở miệng thì chưa phải là Thánh.

Thánh không phải là người yếm thế tị nhân, nhưng Thánh chỉ làm những gì thật sự cần thiết thôi. Không nói bậy là đúng, nhưng điều lành cũng phải kiệm lời nữa, quý vị. Anh còn muốn chia sẻ là anh chưa khá. Phải nói như vậy! Anh chỉ có một trường hợp là không nói không được thì anh mới nói.

Nên người ta nói rằng: Im lặng như vàng. Ta chỉ nên nói cái gì quý hơn vàng.

Câu này nhiều người nghe có một nửa thôi. Họ cứ chớp được có một câu là “im lặng như vàng” thôi, nửa câu sau cực kỳ quan trọng thì họ nuốt mất. Im lặng nó quý như vàng, nên ta chỉ nói những gì quý hơn vàng.

Đó là ôn bài hôm qua.

Tôi nhắc lại một lần nữa. Chưa biết đạo thì còn chạy theo cái thích. Biết đạo rồi thì chạy theo cái thiện. Biết thêm một bước nữa thì thấy rằng tất cả mọi thứ đều là khổ, đều là mệt mỏi. Sống thường trực trong nhận thức như vậy thì mới khá.

Vì anh thấy mọi thứ là khổ, mọi thứ là mệt mỏi thì anh mới thấm được thế nào là Khổ đế. Mà khi anh biết thế nào là Khổ đế thì anh mới có cơ may lìa cái Tập đế. Vì Tập đế là niềm đam mê trong khổ.

Còn nhớ cái này không?

“Người không biết đạo đam mê trong quả lành. Người biết đạo rồi đam mê trong nhân lành. Mà nhân lành là mẹ của quả lành. Mà quả lành là một góc, một nửa phương trời sanh tử”.

Nhớ cái này!

Chưa biết đạo thì mê quả lành. Quả lành là đẹp, giàu, sướng, khỏe mạnh, uy tín, tiền bạc, chồng vợ, tình yêu... Nhưng biết đạo rồi thì mê cái nhân lành. Khoái ngồi thiền, khoái nghe Pháp, khoái tụng Kinh, khoái cầu nguyện, khoái lần chuỗi niệm chú... Nhưng tới hồi hành đạo, liễu đạo thì lại thấy tất cả đều là mệt. Nhưng vì mình muốn thoát sanh tử, mình phải chấp nhận cái mệt này để dứt hẳn toàn bộ bao nhiêu cái mệt khác. Cái này quan trọng lắm!

Cho nên đến đây mình thấy, ồ, thì ra tu cỡ nào tu mà còn thích cái này, thích cái kia là chưa khá. Rồi thêm một bậc nữa: không còn thích gì nhưng mà còn muốn nói, còn muốn chia sẻ, thì có nghĩa là còn lén lút, le lói thấy mình hay, thấy có gì đó thú vị.

Đến một lúc chúng ta thấy rằng mở miệng là một cái mệt, gập gối là một cái mệt, nói chi là chuyện ăn uống, tắm rửa và bao nhiêu chuyện sinh hoạt trong đời sống. Nói vậy không phải tôi kêu bà con ở dơ, sống quái gở, mà chỉ nói cho biết là hãy luôn luôn sống bình thường nhưng luôn luôn trong một nhận thức: tất cả những hạnh lành đều là mệt mỏi. Mọi sinh hoạt cần thiết cũng đều là mệt mỏi.

Bài Kinh tiếp theo là 45. Bài này hay không tả nổi. Bà con cư sĩ dứt khoát phải nhớ Kinh này.

BÀI KINH 45 – NGHÈO KHỔ (INĀSUTTAM)

Tôi nói không biết là bao nhiêu lần, trong đời này tiêu chuẩn hạnh phúc nhiều lắm.

Nói theo cách một thì hạnh phúc là người có đủ điều kiện giáo dục, đi lại, truyền thông, y tế.

Điều kiện giáo dục là có đủ tài chánh và sức khỏe, trí óc để vào đại học, sau đó có đủ khả năng nuôi người khác vào đại học, gọi đó là có điều kiện về giáo dục.

Điều kiện y tế có nghĩa là từ chuyện nhổ răng đến chuyện đi bệnh viện, mổ xẻ thì vấn đề tài chánh không làm mình mệt.

Điều kiện truyền thông có nghĩa là mình ở một chỗ mà các thông tin không bị bưng bít, coi internet không bị tường lửa dày đặc. Thế giới có cái gì, mình có được, tiếp cận được cái đó.

Thứ tư, điều kiện về đi lại có nghĩa là mình không có nhìn chiếc máy bay mà ước ao, không nhìn chiếc du thuyền mà ước ao. Không nhìn chiếc trực thăng, chiếc ca nô, chiếc xe hơi, xe hai bánh mà ước ao. Vì tất cả, dù điều kiện tài chánh mình nghèo, nhưng những thứ đó không phải là thứ ước ao, bởi muốn đi là đi.

Đó là tiêu chuẩn hạnh phúc người thời hiện đại: là có đủ bốn cái này, có đủ điều kiện về giáo dục, y tế, đi lại, truyền thông. Đó là một cách nói.

Cách nói thứ hai, một đời sống hạnh phúc...

Là tránh được bốn thứ sau đây:

Không bị nợ.

Không bị bệnh.

Không oán thù đặc biệt với ai.

Không bị vấn đề về pháp luật.

Tôi đánh một vòng để quay lại bài kinh này: thì ra nợ nần cũng là một hiểm họa, một thứ khổ nạn trầm luân. Khổ lắm. Ai từng mắc nợ thì biết, nhất là mắc nợ ba cái đám cho vay nặng lãi.

Ở đây Đức Phật Ngài dạy, một trong những cái khổ lớn nhất của người cư sĩ tại gia đó là mắc nợ. Nhưng cái nợ đó không có ghê bằng cái nợ tâm linh.

Nợ tâm linh là sao? Ngài nói: mắc nợ là một cái khổ. Tiền lãi của chủ nợ là cái khổ. Bị người ta đốc thúc, hối hoài cũng là cái khổ. Mình trốn nợ bị người ta truy đuổi cũng là cái khổ, mà bị chúng tóm được rồi cũng khổ. Ngài kể chi li vậy rồi mới cho mình biết tại sao.

Nợ ở đây tượng trưng cho thiện pháp. Người nghèo ngoài đời, thiếu nghĩa đen là thiếu tiền, không có tiền. Còn người trong Đạo nghèo đây là không có thiện pháp. Người thiếu tiền phải đi vay nợ. Khi vay như vậy thì khổ đủ thứ: khổ vì tiền lãi, vì chủ nợ đốc thúc, vì trốn nợ không được, sống trong pháp phòng lo sợ, đêm ngủ nghe gõ cửa đều run. Cuối cùng chủ nợ mà nắm được thì rất là phiền, siết cửa, siết người.

Ở đây Ngài dạy, một người không có các thiện pháp thì cũng gọi là một con nợ thâm hậu, con nợ ngật nghèo.

Thứ nhất là không có chánh tín.

Chánh tín là niềm tin vào lẽ thiện ở đời. Tin làm ác thì khổ, làm thiện được lành. Tin ở đời có kẻ tu hành tới nơi tới chốn, chứng Thánh, không còn sanh tử. Tin rằng mình chịu trách nhiệm những gì mình làm. Tin là chỉ có đời sống chánh niệm mới thực sự an lạc. Tin rằng chỉ có buông bỏ mới được an lạc, hạnh phúc. Tin rằng chỉ có tỉnh táo, có hiểu biết mới an lạc, hạnh phúc, còn ngoài ra chỉ là cạm bẫy thôi. Tin được những điều như vậy gọi là chánh tín.

Điều thứ hai là có tà, có úy.

Tà là biết thẹn với điều xấu. Úy là biết sợ khi làm chuyện xấu.

Biết thẹn là biết nghĩ về mình: người như mình mà đi làm chuyện đó. Hoặc nghĩ mình là người của một tập thể, một đoàn thể, một cộng đồng, của một đất nước, một

dân tộc như vậy mà tại sao mình làm chuyện đó! Thẹn đây có hai: nghĩ về mình hoặc nghĩ về người để mà thẹn.

Còn úy là biết sợ. Sợ đây có bốn:

Sợ nếu mình làm vậy mình sẽ bị cắn rút lương tâm.

Sợ bị tiếng đời.

Sợ pháp luật trừng trị.

Sợ khổ báo, quả báo tương lai.

Vậy, thứ nhất có chánh tín gọi là người giàu có; thứ hai, có tâm, có úy là người giàu có.

Thứ ba là có tinh tấn.

Có nhiều người họ biết giáo lý, hiểu giáo lý, nhớ giáo lý nhưng không đủ siêng để hành trì giáo lý. Cho nên cái tinh tấn rất là quan trọng, phải được kể riêng ở đây. Anh hiểu biết đủ thứ, anh ngon lành lắm, anh ok, anh đi dạy người ta được, nhưng mà về khoản riêng tư thì anh không đủ siêng. Anh khoái ngủ nướng, khoái lê la, khoái tung tăng. Đó là thiếu tinh tấn.

Thứ tư là không có trí tuệ.

Anh có thể là người có tâm úy, siêng năng tu hành, có niềm tin, nhưng anh không có trau dồi ba trí. Đó là văn, tư, tu.

Trí văn, nói theo thời bây giờ, là đọc, nghe, ghi chép.

Trí tư là gặm nhấm, tiêu hóa, thấm thía với riêng mình những thứ mình đã đọc, nghe, ghi chép.

Trí tu gồm có hai là Chi và Quán. Chi có nghĩa là chứng đắc thiền định và thần thông.

Còn Quán gồm có ba:

Trí thứ nhất: Nataparinna, là “phân biệt danh sắc”. Biết rõ cái này là tham lam, sân si, ngã mạn. Biết rõ cái này là danh, là sắc. Biết rõ cái này không phải là cái này; cái này không phải là cái kia, cái kia không phải là cái này. Tức là trí phân biệt danh sắc.

Nào giờ không học Đạo cứ nói tôi đau. Mà cái chữ “tôi” nó rất là mơ hồ. Cứ tôi đau, tôi buồn, tôi vui, tôi thiện, tôi ác, tôi tu hành, tôi đau khổ, hạnh phúc. Nhưng khi biết Đạo rồi thì gọi là Nataparinna.

Đau đây có hai: thể xác tôi có vấn đề. Nhưng nói cho rõ ràng là “cơ đau thể xác đang có mặt”, nhưng về tâm linh thì “chánh niệm, trí tuệ cũng đang có mặt”. Biết rõ như vậy: cơ đau thọ khổ đang có mặt, nhưng chánh niệm và trí tuệ cũng đang có mặt. Đó là phân biệt danh sắc, biết rõ danh sắc, Nataparinna.

Thứ hai là Tiranaparinna: “biết tam tướng và danh sắc vốn không rời nhau”. Có nghĩa là biết rõ Tam tướng chính là danh sắc và danh sắc chính là Tam tướng. Mọi thứ ở đời đều là vô ngã, vô thường. Mọi thứ do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất đi. Biết tam tướng và danh sắc vốn không rời nhau. Ở đâu có tam tướng, ở đó có danh sắc. Ở đâu có danh sắc, ở đó có tam tướng.

Tiếp theo, trong trí thứ hai này, lúc đầu hành giả thấy mọi thứ đang có mặt. Tiếp theo, hành giả thấy mọi thứ đang biến mất. Bước cuối cùng, hành giả thấy mọi thứ vừa biến mất.

Trong room còn nhớ cái này không ta? Cái trí thứ hai này quan trọng lắm. Một là lúc đầu mình thấy rằng thiện ác buồn vui đang có mặt. Bước thứ hai, thiện ác buồn vui đang biến mất. Bước thứ ba, thiện ác buồn vui vừa biến mất. Những gì mình thấy được, nó vừa biến mất, tới mức tới nơi như vậy đó quý vị.

Nhắc lại, trí tuệ quán thứ hai gồm có ba bước như vậy. Trí thứ hai, Tiranaparinna, là nhận diện được tam tướng chính là danh sắc và danh sắc chính là tam tướng, nhe. Tại nó không rời nhau.

Hồi đầu mình thấy tôi, tôi thiện, tôi ác. Rồi sau mình thấy rằng đây là danh, đây là sắc. Rồi sẽ có một ngày mình thấy danh sắc và tam tướng nó là một. Cái đang vô ngã, vô thường này nó chính là danh sắc. Mà cái danh sắc này nó chính là tam tướng. Cái tam tướng không có rời danh sắc và cái danh sắc không có rời tam tướng. Nhớ cái đó.

Ở bước hai này mình có ba step:

Một là thấy thiện ác buồn vui đang có mặt.

Thứ hai là thiện ác buồn vui đang biến mất.

Thứ ba, thiện ác buồn vui vừa biến mất. Đó là Tiranaparinna.

Và cái trí một, Nataparinna, tôi dịch là sơ chứng.

Trí thứ hai, Tiranaparinna, tôi dịch là thực chứng.

Trí thứ ba là Pahanaparinna, là liễu chứng. Liễu là kết thúc. Nghĩa là khi mình có đủ duyên lành ba la mật thì ngay lúc mình thấy mọi thứ vừa biến mất. Mình nhìn vào thân tâm mình, mình chỉ thấy mọi thứ nó vừa biến mất, thì cái mình thấy nó là niềm vui thì cũng vừa biến mất, thấy nó là nỗi buồn, nó cũng vừa biến mất, rồi cái buồn khác nó tiếp nối, cái vui khác nó tiếp nối, một cái thiện khác nó tiếp nối, một cái ác khác nó tiếp nối. Mình cứ tưởng nó là một dây, một line, một chuỗi, sai bét! Lúc đầu mình tưởng nó là line, sau đó là spot, đốm. Cuối cùng thấy nó là dog. Line, spot, dog.

Dot nghĩa là từng chấm từng chấm thôi.

Thấy được nó là nó đã kết thúc rồi. Nó vừa biến mất. Khi thấy như vậy, đi đến giai đoạn ba đó là liễu chứng: là không còn một cái điểm tựa nào để mà mình có thể cầm, nắm, ôm, ghì, siết chặt, để mà thương thích hay bất mãn. Có hiểu cái này không ta?

Có nghĩa là khi mình thấy mọi thứ nó vừa kết thúc, vừa kết thúc, vừa kết thúc. Mà thấy đây không phải do nhớ lại bài giảng, mình nhớ dòng chữ mình đọc, mà thực sự mình thấy như vậy. Cái gì mình nhìn được, nó là nó biến mất.

Tôi nhắc lại lần nữa. Cái tâm bất thiện khi nó bị nhận diện thì nó lập tức biến mất. Vì sao? Là vì một lúc không thể có hai tâm. Cho nên khi mình thấy tâm bất thiện đang có mặt thì thực ra lúc đó nó vừa biến mất. Vì phải có cái tâm thiện để nhìn tâm bất thiện đó.

Mà vì tâm thiện và tâm bất thiện khác dấu: tâm thiện dấu cộng, tâm bất thiện dấu trừ, cộng với trừ thành trừ. Cho nên khi mình nhận diện được tâm bất thiện đang có mặt, tâm nhận diện lúc nào cũng là tâm lành, vì nó là chánh niệm và trí tuệ. Hễ tâm lành nhìn ra cái bất thiện thì cái bất thiện đó biến mất.

Nhưng ngược lại, cái tâm thiện khi nó được nhận diện, dĩ nhiên nó cũng chỉ tồn tại trong một sát-na rồi nó biến mất. Nên nhớ nghe, không có cái gì trên đời này tồn tại quá một sát-na. Nhưng ở đây có một sự khác biệt rất lớn giữa tâm thiện và tâm bất thiện ở chỗ này: đó là khi cái tâm bất thiện bị nhận diện thì nó mất, nó nhường chỗ cho tâm thiện. Nhưng khi cái tâm thiện được nhận diện thì theo luật nó vẫn sanh diệt trong từng giây, trong từng sát-na; nhưng nó biến mất là do cái luật sanh diệt, chứ không phải do không còn điều kiện để nó có mặt. Các vị có hiểu được cái này không?

Chính vì cái tâm thiện là tâm lành, mà cái tâm nhận diện tâm thiện cũng là tâm lành, cộng với cộng là cộng, cùng dấu mà quý vị. Nhớ nghe! Trong khi trừ với trừ nó cũng là cộng đó, nhưng có một điều là không bao giờ có chuyện mình quan sát bằng cái tâm bất thiện. Nhớ nghe, không có cái đó.

Chỉ có lấy tâm bất thiện mà bất mãn trong tâm bất thiện thì được: “Tại sao tôi giận, tại sao tôi ngu quá, tôi bị cái bà đó gạt.” Thí dụ vậy. “Tại sao tôi thương con nhỏ đó trời.” Đó là lấy bất thiện nhìn bất thiện. Nhưng cái đó không gọi là quán chiếu, mà là đang sống ngu, đang sống chìm sâu trong bất thiện. Còn cái gọi là quan sát nhận diện phải là tâm thiện. Nhớ nghe!

Như vậy đó là trí tuệ trong thiện pháp. Buổi đầu chưa có trí tuệ, mình sống theo cái mình thích. Khi biết Đạo rồi, sống theo cái thiện, lánh cái ác. Chưa biết thì trốn khổ

tìm vui. Biết Đạo rồi, trốn ác tìm thiện. Biết thêm bước nữa thì thiện ác, buồn vui chỉ là cái để mình nhìn thôi. Đó, đó gọi là trí tuệ.

Không có tam nghiệp bất thiện

Tam nghiệp bất thiện có nghĩa là, Thánh thì khỏi nói, nói phàm.

Thân nghiệp bất thiện là hạn chế tối đa thân nghiệp bất thiện. Không làm cái gì hại mình, hại người; không làm cái gì cho người và cho mình bị đau khổ.

Khẩu nghiệp là không nói cái gì cho mình và cho người bị đau khổ.

Ý nghiệp là không dung dưỡng, duy trì những suy tư, suy nghĩ gì mà hại mình, hại người, làm cho mình, làm cho người đau khổ.

Trong trường hợp đó gọi là tam nghiệp thanh tịnh. Chớ còn kể ra sát sanh, trộm cắp... là kể cho quý vị dễ hình dung thôi. Chớ còn tất cả hành động lớn bé nào khả dĩ phương hại đến mình và người khác đều gọi là thân nghiệp bất thiện. Tất cả những câu nói, những phát ngôn nào, câu chữ nào mình viết xuống cũng kể là khẩu nghiệp, nhớ nghe! Bởi vì viết tuy là viết bằng tay nhưng nó là ngôn ngữ truyền thông, tín hiệu thông tin. Các vị có hiểu không ta? Dầu là nói hay viết cũng đều ra chữ hết. Nên khẩu nghiệp ở đây là gồm những gì mình viết và những gì mình nói.

Chớ nhiều người hồn nhiên họ nói họ viết bằng tay, mà tay là thân nghiệp. Sai bét! Cũng giống như cái lưỡi mình đang ăn, biết đắng cay mặn ngọt thì đó là thiệt thức. Nhưng khi mình cắn trúng cái lưỡi, lưỡi nó đau thì đó là thân thức. Nhiều người không biết cái này, họ tưởng cái lưỡi đau là thiệt thức, sai bét! Thiệt thức nó chỉ có vai trò nhận diện các taste, các vị thôi, nhớ nghe! Còn khi cái lưỡi bị đau, bị rát, bị tê thì cái đó là thân thức.

Cũng vậy, cứ tưởng viết bằng tay cái này là thân, không phải. Khi mình viết xuống cái gì đó thì đó là khẩu nghiệp. Bởi vì nó đang chuyên chở trong đó những tín hiệu

thông tin bằng từ ngữ. Thay vì mình cho người khác biết bằng cái lưỡi, giờ cho người khác biết bằng cái chữ. Thay vì nói bằng âm thanh, giờ nói bằng nét chữ, hình vẽ.

Như vậy, Ngài nói một người có được sáu cái này thì được gọi là người giàu. Mà người không có được sáu cái vừa kể: chánh tín, tâm úy, tinh tấn, trí tuệ, tam nghiệp thanh tịnh, thì gọi là người nghèo, người mắc nợ. Mà người mắc nợ thì bị tiền lời, bị chủ nợ đốc thúc, giam cầm, bắt bớ; nghĩa là một người không có sáu cái thiện pháp vừa kể cũng bị y chang như vậy.

Nghĩa là, thứ nhất, khi họ thiếu thiện pháp vậy là bị cái nợ, kiếp sau sanh ra lấy cái gì mà xài.

Thứ hai, người mắc nợ thường phải trốn thì người thiếu sáu cái này cũng phải sống trong tình trạng lén lút y như người trốn nợ. Đi ra đám đông e ngại, ngại ngùng, luôn luôn trong tình trạng sợ người ta phát hiện, y như con nợ sợ chủ nợ truy điểm, truy tìm dấu vết.

Thứ nữa, người thiếu sáu thiện pháp này rất sợ nghe Pháp, rất sợ bị nhắc nhở. Đây là lý do tại sao ở trên Ngài kể chi tiết để tới đây có cơ hội Ngài giải thích. Con nợ sợ chủ nợ hối thúc ra sao thì người bất thiện cũng rất ngại nghe Pháp và sợ bị người khác nhắc nhở như vậy. Trong khi một người có tu tập thì rất vui và rất thích nghe Pháp, vì được trau dồi thêm cái mình có và bổ sung thêm cái bị thiếu.

Thí dụ tánh mình bủn xỉn mà nghe người ta nói về bố thí, mình nhột lắm. Tánh mình nóng nảy, mình nghe nói về tâm từ thì khó mà chấp nhận. Tôi đi giảng Pháp tôi gặp, họ tìm đủ cách bảo vệ cái nóng tánh của họ. Như họ nói: “Mình không lên tiếng, nó sẽ làm tới.” “Mình nhịn có nghĩa là nhục”, tùm lum hết.

Khi mình bất thiện, mình khó chấp nhận chánh Pháp lắm quý vị. Cho nên đừng trách tại sao người Việt mình sợ Kinh căn. Vì giáo lý mình không có, thì cái nội hàm tu tập mình cũng nghèo. Khi nội hàm tu tập bị nghèo thì cầm cuốn Kinh lên, một là không hiểu, hai là nhột, thứ ba là thấy nó xa lạ. Nó xa lạ lắm.

Thấy như Ngài nói cái gì trên trời không mắc mớ gì mình hết. Nhưng tôi xin thề độc với bà con: không có kinh nào mà Ngài nói không có mình ở trong hết trơn. Kinh nào cũng vậy. Ngay cả kinh Ngài nói về bốn tầng thiền là cũng Ngài nói về mình. Là sao?

Sơ thiền, nhị thiền là còn sống trong tâm, tứ. Mà tâm, tứ là kiểu nhận thức thô thiển, còn sống bằng tâm thức thô thiển là còn chưa khá.

Tới tam thiền là lìa được hỷ, cũng có nghĩa là cũng lìa được ưu. Hễ ai còn thích vui thì người đó còn sợ buồn.

Còn tứ thiền thì lìa lạc, còn hết khổ, nghĩa là kẻ nào còn dính líu, còn dây dưa trong hạnh phúc thì kẻ đó không có lìa được đau khổ. Đó là luật chung, là cái giá phải trả cho cõi trầm luân.

Mình còn thấy một chuyện nữa khi Ngài nói về bốn thiền là có mình ở trong. Là người ta đắc thiền là chuyện người ta, nhưng khi nghe Ngài giảng mình phải nghĩ về mình: À, thì ra hễ còn tâm, tứ là còn kiểu suy tư thấp kém, thô thiển. Còn có hỷ là còn có ưu. Còn có lạc là còn có khổ.

Ở một mức độ nào đó, mà chưa đắc Thánh, thì hành giả cũng thấy rằng thế giới này chỉ đáng cho mình sống thọ xả thôi. Thế giới này không có gì để anh vui. Thế giới này không có gì để anh buồn. Thế giới này không có gì khổ, không có gì lạc, nó chỉ đáng để sống bằng thọ xả thôi, bằng sự lãnh đạm, thờ ơ trong một sự chín muồi của tâm thức, kiến thức và nhận thức thì người ta không còn cơ hội buồn, vui như là trước đây nữa.

Tin tôi đi, nhe! Ở trong điều kiện chín muồi của tâm thức, nhận thức, ý thức, người ta không có thích nữa. Người ta điềm đạm vì thấy không có gì đáng giận, đáng vui ở ngoại trần, vậy mới làm chủ được cảm xúc.

Ở đây Ngài nói rất rõ: Người thiếu sáu thiện pháp vừa kể chính là con nợ lớn. Nợ thì sợ tiền lãi. Thiện pháp mình thiếu càng lâu thì cái giá mình trả càng lớn. Ác pháp

càng nhiều, thiện pháp càng ít thì cái giá mình trả càng lớn. Đó là nói theo nghĩa bóng.

Nói theo nghĩa đen, một hành động sát sanh nhỏ xíu xiu cho cái quả không biết bao nhiêu ngàn lần. Bây giờ mình đập con gián, con ruồi, con muỗi, nó nhỏ xíu xiu, nó chết đi trong thân phận một sinh vật không đáng gì, nhưng đến phiên mình lại khác. Lúc quả nó trở rồi mình mới lên ngôi vua, mới đậu hoa hậu, mới lấy bằng tiến sĩ, mới có một tin vui thì lăn đùng ra chết. Quý vị thấy đau chưa, mà nhiều ngàn lần như vậy. Cho nên cái bất thiện luôn luôn bắt mình trả giá đắt là chỗ đó.

Tiếp theo, sợ đốc thúc là con nợ sợ chủ nợ đốc thúc, thì người không có tu sợ nghe chánh pháp. Trên đường trốn lánh chủ nợ phải gánh chịu bao nhiêu khổ nạn, thì người quá nhiều ác pháp trên đường trầm luân họ phải gánh chịu bao nhiêu khổ nạn. Cuối cùng con nợ bị chủ nợ tóm được rồi thì banh xác. Ở đây cũng vậy, mỗi lần người ác bị quả xấu nào đó là coi như tiêu. Vì quả xấu đẩy xuống địa ngục, bàng sanh, a-tu-la, ngạ quỷ. Quả xấu làm đầu óc mù mịt không nghĩ ra được gì hết.

Tôi thưa thiệt bà con trong room, ngày xưa tôi sợ luân hồi là tôi sợ bị dọa, sợ bị nấu trong chảo, sợ bị cắt khúc, cửa đôi, sợ bị móc mắt, mổ bụng, chà giầy nhám, nặn muối tiêu chanh rất lắm! Còn bây giờ có cái tôi rất là sợ, là sợ sanh làm con gì mà không biết cái chi hết, là coi như đường luân hồi thăm thăm.

Tôi cứ nói hoài, cái con oyster, con hào, mà bà con trong room không hiểu, làm sao không sợ quý vị. Bị nấu trong chảo dầu địa ngục thì sợ thiệt, làm heo, làm bò, 4 giờ sáng bị lừa đi xẻ thịt là cũng sợ thiệt. Nhưng làm con trùn ở dưới đất sâu, làm loài yếm khí, mấy con ở lớp địa tầng thăm thăm chiều mưa đó. “Yếm” đây là chán, là ghét, “khí” là oxygen. Ở những chỗ sâu mà oxygen rất hạn chế, nắng gió mưa sương không tới đó đã đành rồi, mà đến không khí cũng hiếm nữa quý vị. Lọt vô đó rồi là “ngàn năm mây bay, ngàn năm tái ngộ còn khó”. Nghe!

Đó, luân hồi đó là cái lúc mình trả giá sát sanh, trộm cắp, sân hận, câu cá, lừa đảo, lật lọng, lừa lẹo. Một ngày lọt xuống đó rồi, cái cửa lên coi như đóng chặt.

Tây có một câu rất là hay: “Khi cơ hội không gõ cửa anh thì anh làm ra cánh cửa khác.” Ở đây là sao? Có nghĩa khi mình bị quả xấu, mình bị thiếu tùm lum hết, thì thôi, mình không có sắc, tài, tình, danh lợi, tiếng tăm, quyền lực, tình cảm gõ cửa, thì thôi mình làm cánh cửa khác. Có nghĩa tuy mình là con nợ nhưng mình phải vun bồi thiện pháp để có con đường mới mà đi, không đi theo con đường nợ nữa.

Trong kinh kể rất rõ: Có những người thiện ác bằng nhau, tức cùng một lúc họ vừa sống thiện, họ vừa sống ác, vừa hưởng quả lành, vừa hưởng quả khổ. Có những người thiện nhiều hơn ác. Có người ác nhiều hơn thiện. Và có hạng cuối cùng là vị La-hán không còn thiện, không còn ác.

Các ngài thấy rõ rằng mọi thiện ác, buồn vui đều là sanh diệt, đều là một mõi. Khi các ngài nhận thức được vấn đề một cách triệt để như vậy thì các ngài không còn tâm tư, không còn hứng thú để lánh ác hành thiện nữa. Các vị nhớ nhe, các vị A-la-hán không còn ý thức lánh ác hành thiện nữa. Bởi vì các vị chán cả hai, chán một cách triệt để.

Mình chưa biết tu thì mình chỉ chạy theo cái mình thích, tức là chỉ chạy theo quả lành. Biết tu rồi thì chạy theo cái nhân lành. Tu thêm chút nữa thì thấy nhân lành, quả lành, nhân ác, quả ác đều là đáng sợ như nhau. Vì hễ còn sanh tử luân hồi thì gặp quả ác khỏi nói rồi, nhân ác cũng khỏi nói, vì nhân ác tạo quả ác đưa mình đi xuống vùng mịt mù.

Nhưng nhân lành, quả lành vì sao nó đáng sợ? Bởi vì cơ hội tạo nhân lành rất là hiếm. Phải có minh sư thiện hữu và một tỷ điều kiện thích hợp chúng ta mới có thể tạo nhân lành. Nhớ nhe! Các vị đừng nói với tôi: “Ôi dễ mà, xách một mớ tiền tôi đi bố thí.” Chẳng qua quý vị sống trong thời đại này, thế giới hôm nay, mình thấy chuyện bố thí nó dễ. Sẽ có những lúc thế giới này, hồng trần chuyện thế giới, có

những miền đất, lãnh thổ, quốc gia, địa phương mà chuyện mình giúp đỡ người khác, chia sẻ về tinh thần, vật chất hay công sức là chuyện rất xa lạ.

Tui nói thiệt cho bà con nghe, có rất nhiều người mà tui ở gần họ một tháng trời, tôi không nghe được mùi nào của thiện pháp hết. Chết, nếu mà nội lực yếu, ở gần họ chỉ có nắm tay nhau mà về cuối miền miên viễn chiêm bao, các vị hiểu không? Tôi đã từng sống với người như vậy. Cả tháng trời, nhìn họ, nghe họ, không thấy một mùi nào để mình đi lên hết. Cho các vị biết để các vị đừng tưởng là dễ. Cho nên nhân

Lành đã khó, mà quả lành khi có được thì mình vui đầu gục mặt vô đó mình hưởng, thì coi như cửa lên là không có. Nhân lành đã khó tạo, mà tới hồi hưởng quả lành cũng lại là một cơ hội để đi xuống, nhe.

Giàu, khỏe, đẹp, được yêu đương, có uy tín, có quyền lực... những cái đó toàn là đẩy mình đi xuống thôi. Có được bao nhiêu người trong cuộc đời này khi gặp quả lành vẫn tỉnh táo để đi lên? Khi gặp quả lành chỉ lấy đó làm điều kiện, cơ hội, môi trường, phương tiện để làm lành, tạo tiếp nhân lành. Có bao nhiêu người, các vị hỏi lòng mình đi, nhe!

Cho nên nghĩ tới cái đó mà lạnh xương sống! Nhân ác quả ác đáng sợ đúng rồi. Mà nhân lành quả lành cũng đáng sợ, bởi vì cái nhân lành rất khó. Mà nếu có làm được thì cũng đưa mình về ba cõi sáu đường, quần quanh trong đó.

Mà cái tôi ớn nhất là bà con làm ơn treo dùm tôi cái hình con oyster, con hào đó lên tường để mình tu. Tu nhiều lắm: Thứ nhất, mỗi ngày khấn nguyện hai câu: “Con học hạnh im lặng của hào”. Câu thứ hai: “Con tu để đời đời kiếp kiếp không làm con hào”, bởi vì có cái đầu mà không biết suy tư. Có cái đầu mà chỉ biết sống theo nhu cầu thì chỉ y chang như con hào.

Anh sống giống con gì anh về làm con đó. Anh sống kiểu gì thì anh sẽ có một chốn về y chang vậy, tương ứng và tương thích. Nhớ nhe!

Tôi nhắc lại, người mắc nợ coi như khổ triền miên khói lửa. Khổ vì bị đốc thúc, bị trốn chui trốn nhủi, bị chủ nợ tóm được là tiêu đời.

Ở đây cũng vậy. Khi mình sống bất thiện, chuyện đầu tiên là phải trả cái giá rất đắt cho đời sống bất thiện. Đó là tiền lãi rất là cao. Thứ hai nữa là sợ chủ nợ đốc thúc, nghĩa là rất sợ thấy người lành, nghe lời lành, vì người lành, lời lành với họ như là chủ nợ vậy.

Tiếp theo, trốn chui trốn nhủi chủ nợ cũng giống như sống mà cúi mặt, thẹn thùng, ngại ngùng, người bất thiện là vậy. Mọi khi họ làm mưa làm gió chớ mà vô đám đông người lành thì họ không được thoải mái. Nhớ nhe! Trong đây ghi rõ nè: “Ước gì đừng ai biết chuyện này của ta”.

Cuối cùng khi chủ nợ tóm được coi như tiêu tùng. Ở đây, ác nghiệp trở quả rồi, hồi nãy tôi nói, một là đi thẳng xuống mấy miền địa ngục. Còn không, phải làm con hầu là chết.

Có bài kệ nữa, tôi giảng nãy rồi, giờ thì bà con coi tự hiểu.

Bài kinh 46 – Mahācunda

Bài kinh này hay không tả nổi. Mahācunda là em ruột ngài Xá Lợi Phất. Ngài dạy thế này:

Người đến với Phật pháp có lý tưởng ngon lành, chớ “giá áo túi cơm” thì không nói, luôn nằm trong hai hạng sau đây:

Một là chìm sâu trong việc nghiên cứu, đào xới giáo lý qua ngô kiến thức.

Hạng thứ hai là khoái xếp bằng nhắm mắt lim dim, chìm sâu vào cõi tịnh.

Mình nghe hai hạng này khả kính thiệt, nhưng thưa quý vị, nội tình không đơn giản như bà con nghĩ. Mới tán thán tập một thôi, mới khen hai hạng có lý tưởng tu hành ngon lành. Chớ trừ ra một số ít trong đó có thánh nhân và một ít phàm phu, thì đa

phần ai cũng thấy chỗ mình đứng là lấp lánh, lung linh, lộng lẫy. Trừ ra thánh nhân và một ít phàm phu, chớ đa phần còn lại ai cũng thấy mình ngon hơn hàng xóm.

Thông thường ngồi thiền là mê ngồi, chán học. Lúc đó đôi khi là mặc cảm, mà nó nảy ra tâm lý tương ứng là tự nhiên mình chê người ta. Mình chê tên đó sao lắm lời, sao khoái làm một sách, nó lằng xằng vậy làm sao nó nếm hương vị Pháp như Phật thân. Đó là ông ngồi thiền.

Còn ông khoái làm một sách thì nhìn ông dốt mà khoái ngồi thiền thì chê: biết cái gì mà thiền. Chả lim dim lim dim, hơi thở vào vào ra ra, mà có biết cái tâm tham, tâm sân, si nó vuông tròn dài ngắn ra làm sao. Chả biết tâm thức, tâm sở là gì không, năm triền, Thất giác chi là gì không cha? Vô sư phụ dạy đi tới đi lui, hít vào thở ra, tắm rửa vậy thôi, chớ biết năm triền là cái gì không, biết điều kiện để đè nén năm triền, hỗ trợ Giác chi, có biết hay không?

Thế là hai vị bắn phá nhau ngay trong cõi tòng lâm. Ngay trong cõi tu có hai cái hào, hai công sự to đùng như núi, cha này núp bắn cha kia. Học nhiều quá chửi mấy tên tu thiền. Mấy tên tu thiền chửi mấy tên một sách.

Ngài Mahācunda nói:

“Ngày nào mà anh em trong cõi Phật môn này còn rơi vào tình trạng chiến tranh như thế thì quả là điều thiệt thòi và đáng thương, đáng tiếc, đáng buồn cho chư thiên và nhân loại”.

Các vị nghe kịp không? Ngài nói rằng cả hai vị đều phải quý nhau. Quý nhau ở chỗ cái ông mà học phải quý ông thiền. Ông nói rằng, trong bản tiếng Việt dịch hơi khó hiểu, tôi nói bằng ngôn ngữ của mình. Ông học nói với ông thiền như thế này: “Những vị đó là những người khó tìm. Vì đó là những người chạm tay sờ được và lưỡi nếm được quả vị giải thoát”. Dầu hôm nay họ chưa đắc gì, nhưng ít ra tay họ chạm, lưỡi họ nếm được.

Còn ngược lại, cái ông hành thiền cũng phải trân trọng mấy ông mọt sách. Họ phải nói rằng chính những người này là lưu giữ lời dạy của Phật để người đời biết Phật pháp là gì mà nương theo đó tu hành.

Trong đây ghi: “Những người tu thiền tán thán những người kia là trí tuệ thể nhập và thấy được con đường thâm sâu”. Mình tu tới đâu biết tới đó vì mình không giỏi giáo lý. Còn mấy người đó là nắm được đường đi nước bước. Nhớ nhé.

Mấy ông thiền phải trọng mấy ông học. Mà mấy ông học phải quý mấy ông thiền. Bài kinh này không nói riêng cho mấy vị tỳ kheo mà nói cho toàn thể chúng ta, những người có hai tay hai chân đang di chuyển dưới ánh nắng mặt trời trên hành tinh này. Bài kinh này nói thế này:

“Cái gì hay thì phải trau dồi, vun xới. Trong trường hợp anh không có được cái hay nào đó thì anh biết trân quý nó ở người khác”.

Đó là toàn bộ nội dung bài kinh. Chính tấm lòng trân quý ấy nó là điều kiện để mai này anh có được cái mà hôm nay anh chưa có.

Không có gì bậy cho bằng anh có muống nước mắm mà anh chửi cái thăng nước tương. Có cái muống nước tương mà chửi cái thăng nước mắm thì đời này kiếp này anh chỉ có được muống nước mắm hoặc muống nước tương đó thôi.

Anh đang cầm hoa lài, hoa lý, hoa lê gì đó, thì anh phải biết trên đời này không phải chỉ có một đóa mình đang cầm đâu. Mà trên hành tinh này nó có một tỷ thứ hoa lộn. Chẳng này mình cầm hoa lài mình chửi hoa hồng, cầm hoa hồng chửi hoa cúc là sai bét, nhé.

Nội dung bài kinh này rất sâu. Tất cả điều lành đều phải vun xới, trau dồi. Nhưng trong trường hợp ta không có được mọi thứ thì ta phải biết trân quý những cái mình không có mà người khác có.

Để chi? Vì nhiều lý do:

Cái của mình là thiện thì cái của người ta cũng biết thiện vậy.

Thứ hai, khi mình bài xích người khác, cho thấy mình không biết cái người khác có là cái gì. Mà khi anh mang thân người, mang cái mặt người, dáng người mà anh tù túng, anh chật hẹp một chiều, anh phiến diện thì uống cái thân người quá!

Bởi vì chỉ có loài động vật cấp thấp mới có một chiều thôi. Con người có cái lẽ phải, lẽ trái chứ. Cái đầu mà đi chỉ có một chiều là động vật cấp thấp, nhe!

Ok, hết giờ rồi. Chúc các vị một ngày vui. Và chủ nhật tới, ngày 17, thì ngày 18 tôi sẽ liên lạc với bà con để báo có lớp hay không. Tôi cũng xin hứa từ nay về sau, nếu ngày giảng mà bận thì chúng tôi sẽ bù vào ngày khác như hai ngày hôm nay.

Lúc này yếu lắm rồi, chắc sống không lâu nữa đâu. Tranh thủ!

Chúc các vị một ngày vui.